TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Danh sách thành viên Hội đồng Chứng minh Nhiệm kỳ 2017-2022

ISSN: 2734-9195 08:15 16/08/2023

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH

BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH GHPGVN NHIỆM KỲ VIII (2017 - 2022)

1. Pháp Chủ : Hòa thượng Thích Phổ Tuệ
2. Phó Pháp chủ kiêm Giám luật : Hòa thượng Thích Trí Quảng
3. Phó Pháp Chủ kiêm Giám luật : Hòa thượng Thích Giác Nhường
4. Phó Pháp Chủ kiêm Chánh Thư ký : Hòa thượng Thích Thanh Dũng
5. Phó Pháp chủ : Hòa thượng Thích Thanh Sam
6. Phó Pháp Chủ : Hòa thượng Dương Nhơn
7. Phó Pháp Chủ : Hòa thượng Thích Hiển Pháp
8. Phó Pháp Chủ : Hòa thượng Thích Đức Nghiệp
9. Phó Pháp Chủ : Hòa thượng Thích Đức Phương
10. Phó Pháp chủ : Hòa thượng Thích Thanh Đàm
11. Phó Pháp Chủ : Hòa thượng Thích Thanh Từ
12. Phó Pháp chủ : Hòa thượng Thích Thiện Duyên
13. Phó Pháp chủ : Hòa thượng Thích Trí Tịnh
14. Phó Thư ký : Hòa thượng Thích Hiển Tu
15. Phó Thư ký : Hòa thượng Thích Giác Giới
16. Phó Thư ký : Hòa thượng Thích Giác Quang
17. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Thanh Dục
18. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Viên Giác
19. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Giác Tường
20. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Minh Tâm
21. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Kim Sa Rinh
22. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Chau Ty
23. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Sơn Khune

24. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Tánh Hải
25. Uỷ viên Thường trực : Hòa thượng Viên Minh
26. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Như Ý
27. Ủy viên Thường trực : Hòa thượng Thích Như Niệm.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG CHỨNG MINH GHPGVN NHIỆM KỲ VIII (2017 - 2022)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	ĐƠN VỊ
1.	Hòa thượng Thích Phổ Tuệ (Bùi Văn Quý)	1917	Hà Nội
2.	Hòa thượng Thích Thanh Từ (Trần Thanh Từ)	1924	Lâm Đồng
3.	Hòa thượng Thích Hiển Tu (Nguyễn Tấn Hưng)	1925	Tp. Hồ Chí Minh
4.	Hòa thượng Thích Đức Phương (Nguyễn Văn Túy)	1933	Thừa Thiên Huế
5.	Hòa thượng Thích Đức Nghiệp (Vũ Đức Nghiệp)	1929	Tp. Hồ Chí Minh
6.	Hòa thượng Thích Giác Thuận (Lương Văn Liêm)	1925	Sóc Trăng
7.	Hòa thượng Thích Giác Nhường (Phạm Sáu)	1937	Tp. Cần Thơ

8.	Hòa thượng Thích Minh Tâm (Lê Xuân Ý)	1919	Nam Định
9.	Hòa thượng Thích Hiển Pháp (Trần Như Ngọc)	1933	Tp. Hồ Chí Minh
10.	Hòa thượng Thích Thanh Dũng (Nguyễn Văn Dũng)	1932	Bắc Ninh
11.	Hòa thượng Thích Tánh Hải (Hà Văn Châu)	1923	Lâm Đồng
12.	Hòa thượng Thích Thanh Sam (Hoàng Văn Sam)	1928	Bắc Ninh
13.	Hòa thượng Thích Thanh Đàm (Phan Thanh Phàn)	1923	Ninh Bình
14.	Hòa thượng Thích Thanh Dục (Trần Xuân Dục)	1927	Thái Bình
15.	Hòa thượng Thích Viên Giác (Huỳnh Văn Chà)	1928	Tp. Hồ Chí Minh
16.	Hòa thượng Thích Thiện Duyên (Võ Đình Nhu)	1926	Quảng Nam

17.	Hòa thượng Thích Giác Phúc (Lê Văn Xa)	1936	Tp. Hồ Chí Minh
18.	Hòa thượng Thích Giác Tường (Nguyễn Văn Khảm)	1931	Tp. Hồ Chí Minh
19.	Hòa thượng INDASIRÈ (Kim Sa Rinh)	1933	Vĩnh Long
20.	Hòa thượng JAYARAKHITO (Sơn Khune)	1926	Trà Vinh
21.	Hòa thượng KHANH ĐEK KÔ (Chau Ty)	1941	An Giang
22.	Hòa thượng AGGAJÀTI (Dương Nhơn)	1930	Sóc Trăng
23.	Hòa thượng Danh Pol (Danh Pol)	1938	Kiên Giang
24.	Hòa thượng Thích Huệ Thông (Đào Văn Lý)	1935	Bình Dương
25.	Hòa thượng Thích Bửu Thông (Trần Văn Tánh)	1923	Tiền Giang

26.	Hòa thượng Thích Thiện An (Lê Văn Ơn)	1927	Đồng Tháp
27.	Hòa thượng Thích Minh Chánh (Trương Đức Tài)	1926	Đồng Nai
28.	Hòa thượng Thích Nhuận Thanh (Lê Văn Hóa)	1936	Bình Phước
29.	Hòa thượng Thích Như Thọ (Đinh Công Quế)	1930	Tp. Đà Nẵng
30.	Hòa thượng Thích Trí Hải (Võ Hữu)	1941	Quảng Trị
31.	Hòa thượng Thích Đồng Tâm (Khưu Chúng)	1934	Ninh Thuận
32.	Hòa thượng SANGHASUNDARO (Sơn Tơn)	1939	Trà Vinh
33.	Hòa thượng PANNAPAJOTO (Sơn Piene)	1934	Trà Vinh
34.	Hòa thượng Thích Thiện Thông (Ông Tấn Phát)	1941	Trà Vinh

35.	Hòa thượng Thích Tịnh Khai (Nguyễn Văn Tạc)	1934	Tây Ninh
36.	Hòa thượng Thích Trí Tịnh (Lâm Đình Đào)	1925	Hà Nội
37.	Hòa thượng Thích Giác Cầu (Ngô Văn Cầu)	1943	Bà Rịa – Vũng Tàu
38.	Hòa thượng Thích Tâm Từ (Huỳnh Văn Tức)	1929	Bình Dương
39.	Hòa thượng Thích Từ Hương (Nguyễn Mạnh Trừng)	1928	Gia Lai
40.	Hòa thượng Thích Giác Ngộ (Nguyễn Xuân Cò)	1941	Lâm Đồng
41.	Hòa thượng Thích Như Ý (Nguyễn Tâm Đăng)	1937	Khánh Hòa
42.	Hòa thượng Thích Tâm Thủy (Nguyễn Phước Truyền)	1931	Phú Yên
43.	Hòa thượng Thích Huệ Ấn (Nguyễn Ngưỡng)	1946	Thừa Thiên Huế

44.	Hòa thượng Thích Thiện Thuận (Nguyễn Văn Lê)	1923	An Giang
45.	Hòa thượng NƯ SÓC VANH (Chau Sưng)	1945	An Giang
46.	Hòa thượng Viên Minh (Nguyễn Hữu Tặng)	1945	Tp. Hồ Chí Minh
47.	Hòa thượng Thích Giác Lai (Đỗ Bình)	1935	Tp. Hồ Chí Minh
48.	Hòa thượng Dhammapanna (Lý Sân)	1950	Tp. Cần Thơ
49.	Hòa thượng Thích Trí Quảng (Ngô Văn Giáo)	1940	Tp. Hồ Chí Minh
50.	Hòa thượng Thích Giác Chí (Sử Thế)	1936	Đak Lak
51.	Hòa thượng Thích Viên Quán (Nhữ Đình Thân)	1937	Gia Lai
52.	Hòa thượng Thích Giác Trí (Trần Nguyên Hoán)	1927	Bình Định

53.	Hòa thượng Thích Từ Thông (Nguyễn Văn Sáu)	1929	Tp. Hồ Chí Minh
54.	Hòa thượng Thích Giác Quang (Hồ Trọng Đinh)	1943	Thừa Thiên Huế
55.	Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh (Nguyễn Văn Dùng)	1939	Tp. Hồ Chí Minh
56.	Hòa thượng Thích Như Niệm (Lê Văn Tam)	1942	Tp. Hồ Chí Minh
57.	Hòa thượng Thích Thiện Huệ (Huỳnh Văn Tấn)	1941	Đồng Tháp
58.	Hòa thượng Thích Nhật Quang (Lê Quang Nhựt)	1943	Đồng Tháp
59.	Hòa thượng Thích Huyền Thông (Cao Quốc Bửu)	1935	Kiên Giang
60.	Hòa thượng KESAPANNHA (Trần Nhiếp)	1928	Kiên Giang
61.	Hòa thượng Thích Giác Giới (Nguyễn Văn Mẹo)	1939	Vĩnh Long

62.	Hòa thượng RAKKHITA DHAMMO (Thạch Huôn)	1944	Sóc Trăng
63.	Hòa thượng Thích Thông Nghiêm (Phạm Văn Bình)	1943	Tây Ninh
64.	Hòa thượng Thích Nhựt Huệ (Huỳnh Văn Tám)	1941	Trà Vinh
65.	Hòa thượng Thích Huệ Trường (Phan Văn Sanh)	1943	Tp. Cần Thơ
66.	Hòa thượng Thích Nguyên Trực (Phạm Đình Khâm)	1935	Bà Rịa – Vũng Tàu
67.	Hòa thượng Thích Huệ Tánh (Lê Đình Thông)	1933	Bình Thuận
68.	Hòa thượng Thích Trừng Khiết (Nguyễn Thuận)	1939	Bình Thuận
69.	Hòa thượng Thích Thiện Huệ (Bùi Tịnh)	1930	Bình Thuận
70.	Hòa thượng Thích Chánh Quang (Trần Văn Cầm)	1945	Kon Tum

71.	Hòa thượng Thích Giác Thanh (Nguyễn Văn Dũng)	1937	Đak Lak
72.	Hòa thượng Thích Giác Dũng (Trần Văn Rành)	1942	An Giang
73.	Hòa thượng Thích Giác Vạn (Phạm Kim Sơn)	1938	An Giang
74.	Hòa thượng Thích Giác Hà (Đào Văn Nhỏ)	1945	Tp. Hồ Chí Minh
75.	Hòa thượng Thích Giác Truyền (Phan Đăng Lành)	1937	Sóc Trăng
76.	Hòa thượng Thích Minh Hồng (Lê Văn Hoàng)	1944	Sóc Trăng
77.	Hòa thượng TENATHE (Thạch Sươl)	1946	Sóc Trăng
78.	Hòa thượng Thích Huệ Giác (Võ Văn Banh)	1946	Hậu Giang
79.	Hòa thượng Thích Huệ Thường (Nguyễn Đình Hiền)	1937	Tp. Đà Nẵng

80.	Hòa thượng Thích Quảng Thiện (Nguyễn Văn Hai)	1938	Khánh Hòa
81.	Hòa thượng Thích Tịnh Nghiêm (Mạc Văn Khoa)	1941	Khánh Hòa
82.	Hòa thượng Thích Liễu Pháp (Đào Công Trinh)	1920	Khánh Hòa
83.	Hòa thượng Thích Hạnh Lạc (Nguyễn Huỳnh)	1946	Quảng Ngãi
84.	Hòa thượng Thích An Điền (Võ Đương)	1935	Quảng Ngãi
85.	Hòa thượng Thích Huệ Tấn (Nguyễn Kim Long)	1944	Bến Tre
86.	Hòa thượng Thích Giác Minh (Lê Cao Tâm)	1921	Bến Tre
87.	Hòa thượng Thích Huệ Tâm (Võ Thành Tâm)	1936	Vĩnh Long
88.	HT. Padumathera (Lý Sa Muoth)	1948	Bạc Liêu

89.	HT. Sadhamathera (Hữu Hinh)	1947	Bạc Liêu
90.	HT. Thích Hoằng Quang (Nguyễn Hoàng Minh)	1948	Bạc Liêu
91.	HT. Thích Như Tín (Huỳnh Thứu)	1945	Tp. Hồ Chí Minh
92.	HT. Thích Minh Cảnh (Nguyễn Hữu Danh)	1937	Tp. Hồ Chí Minh
93.	HT. Thích Trí Thạnh (Trần Quang Nghệ)	1943	Gia Lai
94.	HT. Thích Thiện Hiện (Phạm Tấn Tài)	1931	Đồng Nai
95.	HT. Thích Hân Đức (Trần Thiện Thệ)	1939	An Giang
96.	HT. Thích Minh Chơn (Nguyễn Tấn Lập)	1946	Tp. Hồ Chí Minh